

BÀI VIẾT TRONG KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN
 NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA BỘ NỘI VỤ

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẨM QUYỀN VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

NGUYỄN MINH TUẤN (*)
 NGUYỄN NGỌC ÁNH (**)

Tóm tắt: Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh. Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm đó, cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII.

Từ khoá: Cầm quyền; Đảng Cộng sản Việt Nam; năng lực lãnh đạo; sức chiến đấu.

Abstract: One of the key tasks in the Resolution of the 13th National Assembly of the Party is to continue promoting, building, and improving the Party, building up a socialist rule by law state and a comprehensive, clean and strong political system. To effectively carry out that key task, it is necessary to continue researching and proposing the solutions to improve the Party's leadership and ruling capacities and fighting powers in the spirit of the Resolution of the 13rd National Assembly.

Keywords: Ruling; Communist Party of Vietnam; leadership capacity; fighting power.

Ngày nhận bài: 21/4/2021 Ngày biên tập: 09/6/2021 Ngày duyệt đăng: 16/7/2021

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng thật trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Trong Di chúc, Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽¹⁾. Thấm nhuần tư tưởng của Người, Đảng ta luôn quan tâm đến việc phát huy những yếu tố thuận lợi, ngăn chặn và đẩy lùi những nguy cơ của một đảng duy nhất cầm quyền ở Việt Nam.

1. Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta thường xuyên đánh giá, tổng kết và rút kinh nghiệm nhằm điều chỉnh, bổ sung phương hướng, quan điểm, chủ trương, mục tiêu, chính sách phù hợp hơn, hiệu quả hơn với mỗi giai đoạn cách mạng. Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng đã bổ sung nhiều điểm mới và quan trọng, trong đó có thuật ngữ “năng lực cầm quyền” vào mục tiêu tổng quát “nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng”⁽²⁾. Đồng thời, trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, Đảng ta nhấn mạnh: “Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng;...”⁽³⁾.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là sự tập trung phát triển một cách toàn diện các

(*) PGS.TS; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) TS; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

yếu tố cần thiết cho sự lãnh đạo của Đảng, bao gồm từ năng lực định hướng đường lối, chiến lược; năng lực đề ra chủ trương, chính sách; năng lực tổ chức và chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát công việc của Đảng; năng lực đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời, hiệu quả.

Sức chiến đấu của Đảng được thể hiện qua hành động của các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, bằng sự nỗ lực phấn đấu thực hiện lý tưởng cách mạng của Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại các quan điểm sai trái, hành động thù địch; có bản lĩnh và dũng khí chiến đấu với những hiện tượng tiêu cực, thoái hóa trong Đảng và trong xã hội, cũng như trong chính bản thân mỗi con người, khắc phục tình trạng né tránh, dùn dẩy, giảm sút ý chí và sức chiến đấu.

Năng lực cầm quyền của Đảng, chính là năng lực lãnh đạo Nhà nước và xã hội (được hiến định tại Hiến pháp năm 2013) nhằm xây dựng, phát triển đất nước theo con đường, mục tiêu mà Đảng đã xác định; được thực hiện thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên nắm giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, gắn kết với Nhân dân, phát huy sức mạnh và huy động được sự ủng hộ và góp sức của đông đảo quần chúng nhân dân.

Năng lực cầm quyền gồm: 1) Khả năng xây dựng các định hướng, tầm nhìn và chiến lược như Cương lĩnh chính trị, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các chiến lược quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, khu vực quan trọng một cách dài hạn, bài bản, khoa học và có tính khả thi cao; 2) Khả năng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật để làm cơ sở pháp lý tổ chức thực hiện trong toàn xã hội; 3) Khả năng lãnh đạo sử dụng quyền lực của Nhà nước và phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đã đề ra. Vấn đề này có tính quyết định, là thước đo thực tiễn năng lực cầm quyền của Đảng; 4) Khả năng lựa chọn, bồi dưỡng, giáo dục và quản lý nhằm đảm bảo năng lực, đạo đức và tư cách của đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống chính trị; 5) Khả năng tiến hành công

tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn một cách thường xuyên, liên tục và thực chất để không ngừng hoàn thiện đường lối lãnh đạo; 6) Khả năng gắn kết khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân và huy động được sự ủng hộ, chung sức của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng được thể hiện qua các nội dung, kết quả sau:

Thứ nhất, đề ra và từng bước bổ sung, hoàn thiện đường lối đổi mới một cách đúng đắn, vận dụng sáng tạo, hình thành ngày càng rõ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Ở những bước ngoặt của cách mạng và những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, Đảng ta vẫn kiên định và kịp thời có định hướng tư tưởng chính trị đúng đắn, uốn nắn những nhận thức lệch lạc, chống những luận điệu thù địch, tạo cơ sở cho sự thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng và trong Nhân dân.

Thứ hai, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội, tập trung trí tuệ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình ban hành đường lối lãnh đạo của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Thứ ba, đề ra chủ trương và biện pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, kiện toàn hệ thống chính trị. Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kiện toàn cơ quan lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Đổi mới công tác tổ chức và cán bộ, nâng cao trình độ và sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; ngăn chặn sự sa sút, yếu kém của nhiều tổ chức cơ sở đảng; bước đầu cải tiến phương thức lãnh đạo và phong cách công tác. Công tác kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và xử lý kỷ luật đảng có nhiều tiến bộ.

Thứ tư, tiếp tục hoàn chỉnh quan điểm và bổ sung chủ trương, giải pháp về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; lãnh đạo xây dựng quy chế phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, trước hết là ở cơ sở, ban hành và đưa vào thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở; kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và cải cách chính sách tiền lương, trợ cấp xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực do hệ thống một đảng cầm quyền tạo nên, lại tiềm ẩn những yếu tố làm nảy sinh một số hạn chế, nguy cơ, đó là:

Thứ nhất, bệnh chủ quan, kiêu ngạo, tự mãn, duy ý chí, vô kỷ luật; bệnh hám danh, tham lam vật chất, ưa hưởng thụ vẫn còn tồn tại trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng phê phán: “Tự cao tự đại, ham địa vị, hay lên mặt. Ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình. Ưa sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh vác, cho ai cũng không bằng mình. Không thêm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác”⁽⁴⁾.

Thứ hai, một số cán bộ, đảng viên có chức, có quyền tham nhũng tài sản công, biến quyền lực công thành tài sản riêng, phục vụ cho lợi ích của mình, gia đình mình; tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; tình trạng chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã đến mức báo động.

Thứ ba, có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức “Chưa thật sự phát huy dân chủ trong Đảng, phát huy vai trò giám sát, tham gia của nhân dân vào công tác xây dựng Đảng”⁽⁵⁾.

Vấn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng nhận định: năng lực cầm quyền, nhất là việc ban hành và thực thi cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số chủ trương của Đảng thành pháp luật chưa đầy đủ, kịp thời. Việc ban hành nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả

thi; việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa nghiêm, hiệu quả thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng còn xảy ra ở một số nơi. Đó là những vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết điểm kéo dài. Trong khi đó, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có chuyển biến rõ rệt; tham nhũng, lãng phí vẫn còn diễn biến phức tạp.

Như vậy, trong điều kiện đảng duy nhất cầm quyền, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn phải gắn kết chặt chẽ với xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị. Đây cũng là quan điểm được tiếp tục khẳng định và nhấn mạnh trong Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị.

2. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng

Trong bối cảnh, điều kiện hiện nay, cần tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng thông qua việc củng cố sức mạnh chính trị, sức mạnh tư tưởng và xây dựng tổ chức của Đảng. Phải đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực một cách hiệu quả. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm, các biểu hiện suy thoái, biến chất, tự diễn biến, tự chuyển hóa.

Theo hướng này, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, nâng cao năng lực dự báo và xây dựng các định hướng, tầm nhìn và chiến lược như Cương lĩnh chính trị, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các chiến lược quan trọng

trong các ngành, lĩnh vực, khu vực quan trọng ở tầm chiến lược, khoa học và tính khả thi cao. Không ngừng nâng cao trình độ lý luận, trí tuệ và khả năng vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn và đổi mới phương thức lãnh đạo. Lý luận soi sáng cách mạng Việt Nam và nền tảng tư tưởng của đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Toàn Đảng phải kiên định lý luận đó và vận dụng, phát triển sáng tạo để làm sáng tỏ lý luận, thực tiễn, những quy luật phát triển riêng của cách mạng Việt Nam.

Từ thực tiễn 35 năm đổi mới, đảng ta tiếp tục làm sáng tỏ nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; nhận thức những đặc trưng, quy luật của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nhận thức rõ những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; lý luận về văn hóa, con người, về xã hội văn minh, hạnh phúc, quản lý xã hội và phát triển xã hội; nhận thức lý luận về chiến lược quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong điều kiện mới của thời đại. Phải luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, khắc phục bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí. Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật khách quan là điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của đảng.

Đảng ta luôn luôn tự bồi đắp năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, năng lực quản lý. Nhận thức càng cao đối với khoa học lãnh đạo, quản lý thì năng lực lãnh đạo, cầm quyền càng được nâng cao, có hiệu lực, hiệu quả. Trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng Cộng sản lãnh đạo, cầm quyền nắm vững những tri thức hiện đại càng trở nên cấp thiết.

Hai là, phát huy khả năng lãnh đạo Nhà nước trong việc thể chế hóa đường lối của Đảng thành pháp luật, làm cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện trong toàn xã hội. Đây là vấn đề rất quan trọng, thể hiện rõ vai trò, năng lực cầm quyền của Đảng. Đảng cầm quyền, lãnh đạo đất nước và xã hội chủ yếu qua vai trò của chính quyền nhà nước. Chính quyền nhà nước vững mạnh thì Đảng càng vững mạnh.

Không ngừng bổ sung, hoàn thiện đường lối đổi mới, Cương lĩnh xây dựng đất nước

trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội gắn liền với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đảng lãnh đạo, cầm quyền thông qua đường lối, quyết sách được xây dựng trên cơ sở bảo đảm tính đúng đắn, tính khoa học và hiện thực dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam. Đồng thời, phải đổi mới, sáng tạo để bảo đảm phát triển nhanh và bền vững. Chống nguy cơ chủ quan, duy ý chí, sai lầm về đường lối. Chú trọng việc cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối thành chính sách, pháp luật, chú trọng khâu tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Nghị quyết Đại hội ĐBQT lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: "Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, văn hóa, con người..., đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng"⁽⁶⁾. Đồng thời, trong đột phá chiến lược nêu rõ: "Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa". Hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách - công cụ lãnh đạo, cầm quyền hữu hiệu trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Ba là, củng cố khả năng lãnh đạo sử dụng quyền lực của Nhà nước và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối lãnh đạo của Đảng. Đây là vấn đề có tính quyết định, là thước đo hiệu quả năng lực cầm quyền của Đảng. Đảng cầm quyền tức là nắm chính quyền thông qua việc bổ nhiệm cán bộ, đảng viên của mình vào các vị trí chủ chốt của hệ thống Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội để lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức này thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, quyết sách của Đảng. Do đó, việc lựa chọn những cán bộ, đảng viên có năng lực, phẩm chất, uy tín tốt là hết sức quan trọng trong việc nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. Bên cạnh đó, cần có cơ chế kiểm tra, giám sát và thực thi kỷ luật Đảng một cách hiệu quả.

Bốn là, tăng cường công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục và quản lý đội ngũ cán

bộ của cả hệ thống chính trị nhằm đảm bảo năng lực, phẩm chất đạo đức và tư cách của đội ngũ cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nghị quyết Đại hội ĐBTV lần thứ XIII của Đảng đã có nhiều bước đổi mới và thành công rất quan trọng của công tác cán bộ. Việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và lựa chọn cán bộ lãnh đạo đã được thực hiện bài bản, công khai, dân chủ với quy trình năm bước. Cán bộ lãnh đạo cần bảo đảm tiêu chuẩn, gương mẫu về đạo đức, lối sống, tiêu biểu về trí tuệ, có năng lực chỉ đạo thực tiễn, có bản lĩnh chính trị vững vàng và có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân. Không để lọt những cán bộ chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm và những tiêu cực khác vào các vị trí lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước. Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo đủ năng lực, phẩm chất và uy tín thì năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng được nâng cao, việc tổ chức thực hiện, đưa đường lối của Đảng vào cuộc sống trong thời kỳ mới sẽ có hiệu quả thiết thực, bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Thành công của công tác cán bộ là kết quả của sự kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng, giữa xây dựng và bảo vệ Đảng. Kiên quyết xử lý nghiêm minh những cán bộ sai phạm, suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đồng thời chú trọng phát hiện, bồi dưỡng và bảo vệ những cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo và dám đương đầu với khó khăn, thử thách. Toàn Đảng cần coi trọng rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, sáng tạo; kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định con đường đổi mới; chủ động, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thách thức; giữ vững niềm tin và khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Thước đo năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng chính là kinh tế của đất nước phát triển; chính trị ổn định, vững vàng; văn hóa, xã hội, con người ngày càng văn minh, tiến bộ; quốc phòng, an ninh vững mạnh, đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng mở rộng,

có hiệu quả và đời sống Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Năm là, nâng cao năng lực công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn một cách thực chất để không ngừng hoàn thiện đường lối lãnh đạo. Đây chính là khâu đảm bảo chất lượng thực thi đường lối của Đảng. Việc kiểm tra, giám sát một cách bài bản, hệ thống, định kỳ, thường xuyên và hiệu quả sẽ đảm bảo sự tuân thủ các quy định của cán bộ, đảng viên cũng như chất lượng quá trình thực hiện. Đồng thời, đây cũng là kênh phản hồi những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong thực tế triển khai để có điều chỉnh, xử lý kịp thời, tránh việc triển khai hình thức, chiếu lệ hoặc sai lầm về đường lối.

Sáu là, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân và huy động được sự ủng hộ, chung sức của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Thực tiễn đòi hỏi phải nắm vững và thực hiện tốt các nguyên tắc, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc đoàn kết, thống nhất, tự phê bình, phê bình và gắn bó mật thiết với Nhân dân. Nghị quyết Đại hội ĐBTV lần thứ XIII nêu rõ phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”⁽⁷⁾. Đó chính là quyền làm chủ thật sự của Nhân dân, vì Nhân dân, đồng thời cũng là điểm quan trọng trong phương pháp, phương thức lãnh đạo của Đảng. Lãnh đạo, cầm quyền bằng phương pháp dân chủ, trên cơ sở phát huy dân chủ chính là cách thức cầm quyền bền vững nhất, dựa trên việc đem lại lợi ích và hạnh phúc, ấm no cho Nhân dân./.

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb CTQG, H.1996, tr.498.

(2),(3),(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTV lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.111, tr.118, tr.185.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG-ST, H, 2011, tr.295.

(5),(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTV lần thứ XIII*, tập II, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.217, tr.249.